|  |  |
| --- | --- |
|  | Configuration Plan |
| Tự học Toán 8 – Kế hoạch quản lý  cấu hình | |

When printing, turn **off** hidden text. (Select **Tools/Options/Print**, deselect **Hidden Text**.)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thông tin dự án** | Tự học Toán 8Use this field if you have a preliminary AFE. | Phiên bản Use this field to track different versions of this SOW. | 1.4.5 |
| Quản lý dự án: This is the person responsible for the day-to-day execution of project activities. | Võ Thành Phúc | Sở hữu dự án This is the person responsible for the budget used to fund this project. | Thầy Ngô Huy Biên |
| Nhóm thực hiện | 21 + 22 + 23 + 24 + 25 | Ngày chuyển giao This is the date the SOW is submitted for review. | 13/06/2010 |
| Ngày bắt đầu This is the date costs begin to be charged to the project – usually the date the SOW is started. | 5/04/2010 | Ngày kết thúc | 31/05/2010 |

Tổng quan các chức năng được thay đổi

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Date** | **Version** | **Description** | **Author** |
| 24/4/2010 | 1.0 | Xây dựng khung cho tài liệu này, cần góp ý của mọi người trước khi viết bản tiếp theo | Trương Ngọc Tuấn |
| 25/4/2010 | 1.1 | Thêm phần mô tả CCB | Trương Ngọc Tuấn |
| 25/4/2010 | 1.2 | Thêm phần liệt kê danh sách mẫu cấu hình | Trương Ngọc Tuấn |
| 25/4/2010 | 1.3 | Thêm mô tả 1 số hoạt động của quản lý cấu hình, còn 3.4; 3.5; 3.6 | Trương Ngọc Tuấn |
| 28/4/2010 | 1.4 | Chỉnh sửa phần 1 | Võ Thành Phúc |
| 4/5/2010 | 1.4.1 | Chỉnh sửa phần 2.2 (bổ sung sơ đồ mối quan hệ giữa các mẫu, mô tả nhóm mẫu), 3.1 (chỉnh sửa quy tắc đặt tên mẫu), 3.2 (quy tắc dùng thùng chứa) | Trương Ngọc Tuấn |
| 6/5/2010 | 1.4.2 | Thêm mẫu: Source Code Change Log trong phần 2.2;  sửa 3.1, 3.2 định danh + đặt tên mẫu cấu hình;  thêm nội dung 3.5 Quản lý việc thay đổi phiên bản;  thêm nội dung 3.6 báo cáo hiện trạng;  thêm nội dung 3.5 thanh tra; | Trương Ngọc Tuấn |
| 9/5/2010 | 1.4.3 | Thêm phần 2 các pha phát triển của đề án;  Chỉnh sửa nội dung của các mẫu (bỏ cái gọi là nhóm mẫu – do hiểu lầm định nghĩa CI) | Trương Ngọc Tuấn |
| 9/5/2010 | 1.4.4 | Sửa lại phần 3.2 – các mẫu cấu hình;  Thêm 3.3 - project baseline;  Sửa 4.6 – báo cáo hiện trạng dự án;  Sửa 4.7 – thanh tra cấu hình;  Thêm 4.8 – milestone; | Trương Ngọc Tuấn |
| 19/5/2010 | 1.4.5 | Chỉnh sửa lại các CI cho phù hợp. | Trương Ngọc Tuấn |
| 30/05/2010 | 1.5 | Chỉnh sửa lại các sai sót trong tài liệu, chỉnh lại 1 ít nội dung của các CI | Trương Ngọc Tuấn |

Mục lục

[1 Tác dụng của tài liệu 1-4](#_Toc262980034)

[2 Kế hoạch quản lý rủi ro chung 2-4](#_Toc262980035)

[2.1 Với những rủi ro nghiêm trọng 2-4](#_Toc262980036)

[2.2 Với những rủi ro tiêu tốn tài nguyên (thời gian, tiền bạc, con người) 2-4](#_Toc262980037)

[2.3 Những rủi ro 2-4](#_Toc262980038)

[2.4 Những giá trị của tình trạng rủi ro 2-6](#_Toc262980039)

# Tác dụng của tài liệu

Tài liệu này ghi lại những rủi ro chính có thể xảy ra trong quá trình phát triển sản phẩm. Với mỗi rủi ro sẽ có:

Kế hoạch giảm thiểu rủi ro: Đưa ra những kế hoạch để giảm thiểu rủi ro và tác hại của rủi ro (nếu nó xảy ra).

Dấu hiệu của rủi ro: Dấu hiệu cho biết rủi ro bắt đầu ảnh hưởng đến dự án.

Mức độ nghiêm trọng của rủi ro được đo bằng ảnh hưởng của nó đến dự án. Những rủi ro được gọi là phụ nếu chúng ít có khả năng xảy ra, hậu quả không đáng kể.

# Kế hoạch quản lý rủi ro chung

## Với những rủi ro nghiêm trọng

Nếu một rủi ro nghiêm trọng xuất hiện, chúng ta sẽ đánh giá lại tính khả thi của dự án và những ảnh hưởng của nó đến những stakeholder.

## Với những rủi ro tiêu tốn tài nguyên (thời gian, tiền bạc, con người)

Chúng ta sẽ xem xét đến việc dời deadline nộp bài (của nhóm) và xin thầy nộp bài trễ (nếu có thể).

## Những rủi ro

Những rủi ro chính

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tên | Mô tả | Khả năng xảy ra | Ảnh hưởng | Kế hoạch | Tình trạng | Người giải quyết |
| Yêu cầu | Khách hàng không cung cấp đủ tài nguyên để tìm ra các yêu cầu ngay từ đầu. | Cao | Vừa | Dấu hiệu: số lượng yêu cầu được tìm ra ít.  Giải quyết: tự tìm yêu cầu từ các nguồn khác. | Vàng | PM |
| Giao tiếp | Các thành viên trong nhóm chưa từng làm việc với nhau trước đây nên không hiểu nhau trong quá trình làm việc. | Cao | Lớn | Dấu hiệu: trễ deadline, làm không đúng yêu cầu, một nhóm chỉ một/vài người làm việc.  Giải quyết: đưa ra mục tiêu và deadline rõ ràng cho từng công việc; sử dụng hệ thống group thường xuyên trao đổi, góp ý lẫn nhau; họp mặt hàng tuần để trao đổi với nhau các vấn đề phát sinh. | Xanh | PM |
| Tầm vực (Scope) | Yêu cầu đưa ra của khách hàng vượt quá khả năng trong thời gian cho phép. | Trung bình | Vừa | Đánh thứ tự ưu tiên cho use case. Tập trung vào những use case, những yêu cầu quan trọng trước. | Xanh | Khách hàng |
| Kiến thức | Các thành viên trong nhóm phát triển phần mềm chưa có đủ kiến thức trong việc làm phần mềm. | Cao | Lớn | Dành thời gian tự tìm hiểu, học hỏi, trao đổi lẫn nhau trong suốt quá trình làm dự án. | Vàng | QA |
| Kinh nghiệm | Các thành viên trong nhóm chưa có kinh nghiệm làm việc theo quy trình. | Cao | Lớn | Tìm hiểu tài liệu, tự tích lũy kinh nghiệm cho mình; trao đổi kinh nghiệm lẫn nhau. | Đỏ | PM |

Những rủi ro phụ

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tên | Mô tả | Khả năng xảy ra | Ảnh hưởng | Chiến lược giải quyết | Tình trạng | Người giải quyết |
| Ước lượng | Việc ước lượng thời gian làm việc có thể sai. | Cao | Vừa | Rút kinh nghiệm từ từ qua quá trình làm việc. Tham khảo ý kiến của thầy cô. | Xanh | PM |
| Sự duy trì | Một vài thành viên rời bỏ công việc. | Trung bình | Lớn | Thảo luận để phân chia công việc của người đó ra. | Xanh | PM |
| Sự thay đổi | Yêu cầu có thể thay đổi trong quá trình làm dự án. | Trung bình | Lớn | Tập trung phát triển những yêu cầu quan trọng trước. Đề nghị khách hàng xem lại yêu cầu. Đánh giá chi phí của việc thay đổi để quyết định có thay đổi hay không. | Xanh | Change Control Board |
| Sự hợp tác | Một vài thành viên không hợp tác trong quá trình làm dự án. | Trung bình | Lớn | Dấu hiệu: nộp bài trễ deadline; làm bài sơ sài.  Giải quyết: tìm hiểu nguyên nhân, thuyết phục cá nhân đó hoặc loại bỏ cá nhân đó ra khỏi nhóm. | Đỏ | PM |
| Tích hợp thành phần | Không tích hợp được phần mềm đọc văn bản. | Cao | Nhỏ | Giải quyết: nhờ sự giúp đỡ của các thầy, cô. | Xanh | PM |
| Máy tính hư hỏng | Máy tính của một/vài thành viên bị hư hỏng đột xuất. | Trung bình | Lớn | Giải quyết: thành viên nhờ máy của bạn bè, người thân hoặc làm việc trên phòng máy vi tính của trường. | Xanh | Thành viên dự án |
| Tài chính | Trong quá trình làm có thể cần đến những khoản tiền lớn. | Thấp | Nhỏ | Các thành viên tự đóng góp. | Xanh | PM |
| Hỏng thùng chứa | Thùng chứa (google code hosting) bị hỏng. | Thấp | Lớn | Sao lưu dự phòng; tìm một thùng chứa thay thế. | Xanh | PM |
| Sai yêu cầu | Yêu cầu do nhóm phân tích đưa ra không đúng với yêu cầu của khách hàng (thầy). | Trung bình | Lớn | Nhờ khách hàng kiểm tra lại yêu cầu sau release 1. | Xanh | QA |

## Những giá trị của tình trạng rủi ro

Đỏ: Xảy ra và ảnh hưởng đến dự án

Vàng: Xảy ra nhưng không ảnh hưởng đến scope hay thời gian chuyển giao dự án.

Xanh: Chưa xảy ra